

**Hội thảo: Các đơn vị quản lý di tích Nho học ở Việt Nam**

Ngày 22/01/2010, tại Hà Nội đã diễn ra Hội thảo “Các đơn vị quản lý di tích Nho học ở Việt Nam”, do Trung tâm Hoạt động văn hoá khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám Hà Nội tổ chức.

Tham dự Hội thảo có đông đảo các cán bộ chuyên môn, các nhà quản lý khoa học, quản lý di tích của cả nước. 50 tham luận khoa học được gửi tới Hội thảo, không chỉ làm nổi bật đặc điểm, thực trạng của di tích Nho học ở Việt Nam hiện nay, mà còn đề cập đến những nội dung mới như triển khai nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê "vốn liếng" Nho học mà cha ông để lại; xây dựng hệ thống dịch vụ tại các di tích Nho học nhằm phát huy giá trị của di tích.

Tại Hội thảo các đại biểu đã nhìn nhận, đánh giá lại giá trị, vai trò của hệ thống các di tích Nho học và khẳng định nước ta hiện đang tồn tại một hệ thống các di tích Nho học, là bộ phận rất quan trọng trong kho tàng di sản văn hóa của dân tộc, đóng vai trò quan trọng trong đời sống chính trị-xã hội và có nhiều đóng góp cho sự phát triển văn hóa-xã hội của đất nước. Công tác bảo tồn, phát huy tác dụng trong hệ thống di tích Nho học Việt Nam những năm qua đã làm rất tốt nhưng vẫn còn nhiều vấn đề bất cập, trong thời gian tới chúng ta phải tiếp tục đầu tư, tăng cường công tác quản lý di tích trên cả nước. Đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn di tích cần phải được bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên, nhằm nâng cao nghiệp vụ, kiến thức chuyên môn.

PGS., TS. Nguyễn Minh Tường, Viện Sử học Việt Nam cho rằng: Di tích Nho học ở Việt Nam là biểu tượng của nền văn hiến Việt Nam, mà Văn Miếu-Quốc Tử Giám ở Hà Nội là ví dụ. Nó là nơi tôn vinh đạo học và là một hình thức khuyến học, duy trì thuần phong, mỹ tục của Việt Nam; đồng thời là nơi bảo tồn, lưu giữ các hiện vật văn hoá quý báu của cha ông. Cùng quan điểm trên, TS. Đặng Kim Ngọc, Giám đốc Trung tâm Hoạt động văn hoá, khoa học Văn Miếu-Quốc Tử Giám phân tích rõ hơn: Văn Miếu-Quốc Tử Giám được coi như chứng tích tiêu biểu nhất về sự tồn tại của Nho giáo trên đất nước Việt Nam. Văn Miếu ở Thăng Long không chỉ thờ Khổng tử và Tứ phối, mà còn thờ Nho thần Chu Văn An và các vị tiến sĩ triều Lê - Mạc. Bia đá các khoa thi tiến sĩ ngoài danh sách tên những người đỗ còn có thêm những bài ký trên bia bằng chữ Nho với nội dung phong phú, đặc sắc mang đậm bản sắc văn hoá Việt Nam.

Từ góc nhìn di sản văn hoá, PGS., TS. Đặng Văn Bài, nguyên Cục trưởng Cục Di sản Văn hoá nhấn mạnh: Di tích Nho học Việt Nam có giá trị vô cùng to lớn trong đời sống hiện đại, do đó cần huy động tổng hợp các nguồn lực tài chính để bảo tồn và phát huy giá trị của di tích. Theo ông, một mặt các ngành chức năng cần triển khai nghiên cứu, kiểm kê “vốn liếng” của hệ thống di tích Nho học Việt Nam hiện nay, mặt khác cần phải hình thành và triển khai dịch vụ lưu niệm tại các khu di tích Nho học nhằm phát huy tốt hơn nữa giá trị của di tích. Còn PGS., TS. Nguyễn Quốc Hùng, Phó Cục trưởng Cục Di sản Văn

hoá cho hay, bảo tồn và phát huy giá trị di tích Nho học ở nước ta hiện nay có nhiều thời cơ nhưng cũng không ít thách thức, bởi thế, cách tốt nhất để phát huy giá trị di tích là phải khắc phục sự manh mún, tăng cường sự liên kết giữa các ngành....

Như vậy, mặc dù đề cập đến nhiều mảng vấn đề khác nhau, nhưng các nhà khoa học đều thống nhất khẳng định di tích Nho học là biểu tượng của nền văn hiến Việt Nam thông qua hệ thống Văn miếu, Văn chỉ, Văn từ các tỉnh, thành phố và việc nghiên cứu, bảo tồn, phát huy giá trị di tích Nho học là một nét đẹp văn hoá cần phải được triển khai sâu rộng trong thời đại ngày nay.

### HẠ VẤN

#### **Chương trình trao đổi kiến thức nhân học với các nhà báo**

Trong thời gian từ ngày 4 đến ngày 7/3/2010, tại Lào Cai, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (ISEE) phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai tổ chức “*Chương trình trao đổi kiến thức Nhân học với các nhà báo*”. Chương trình được tổ chức nhằm cung cấp, trang bị kiến thức và phương pháp tiếp cận cơ bản về văn hóa, dân tộc học và nhân học cho nhà báo, hướng dẫn nhà báo khám phá các khía cạnh khác nhau của các nhóm dân tộc thiểu số mà họ quan tâm, đồng thời xây dựng mạng lưới các nhà báo quan tâm đến chủ đề dân tộc và xây dựng quan hệ chuyên môn giữa nhà báo với chuyên gia nhân học/dân tộc học cũng như cung cấp các thông tin để nhà báo viết bài không định kiến với người dân tộc thiểu số nhằm xây dựng một xã hội đoàn kết, bình đẳng và hài hòa.

Chương trình có sự tham gia của trên 40 nhà báo đến từ các cơ quan thông tấn, báo chí trong cả nước; các nhà nhân học của một số Viện nghiên cứu thuộc Viện KHXH Việt Nam, trường Đại học KHXH&NV (Đại học Quốc gia Hà Nội), đại diện lãnh đạo và cán bộ của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai.

Các đại biểu tham dự Chương trình nhận rõ rằng, Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, vấn đề dân tộc luôn được xem là có ý nghĩa quan trọng trong chiến lược bảo vệ và xây dựng đất nước... mặc dù chỉ chiếm 13% tổng dân số cả nước nhưng phần lớn các dân tộc thiểu số của Việt Nam sinh tụ ở khu vực miền núi, trên một không gian trải rộng khoảng 2/3 lãnh thổ là những địa bàn có tầm quan trọng chiến lược về kinh tế và quốc phòng. Trên thực tế, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong khi các nền văn hóa lâu đời, độc đáo nhưng mong manh của họ lại đang đứng trước nguy cơ bị phai tàn nhanh chóng do các làn sóng di dân ô ạt lên miền núi, sự xâm nhập dồn dập của các lực lượng kinh tế thị trường và quá trình toàn cầu hóa mạnh mẽ không thể cưỡng lại. Vấn đề đặt ra là trong điều kiện như vậy, báo chí đã quan tâm thế nào và phản ánh những gì về các dân tộc thiểu số ở Việt Nam? Làm thế nào để nâng cao hơn nữa vai trò của báo chí trong sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, hướng tới những giá trị nhân văn và hài hòa trong một quốc gia đa dân tộc?

Chương trình bao gồm một buổi Tọa đàm, một buổi Hội thảo và một buổi đi điền dã để tìm hiểu cuộc sống văn hóa, kinh tế và xã hội của một số cộng đồng dân tộc thiểu số.

Trong buổi diễn dã, các nhà báo được chia thành 4 nhóm đi đến 4 điểm thực địa (Sapa, Bắc Hà, Mường Khương và Tp. Lào Cai), mỗi nhóm có từ 2 chuyên gia về nhân học đi cùng. Các chuyên gia đã hướng dẫn các nhà báo tìm hiểu và thảo luận các khía cạnh liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số trên thực địa, từ đó giúp các nhà báo có cái nhìn khách quan, công bằng và sâu sắc hơn về văn hóa, thách thức, phát triển của cộng đồng dân tộc thiểu số... đồng thời các nhà báo cũng cùng trao đổi tác phẩm của mình với các chuyên gia và các bạn đồng nghiệp tại các báo khác.

Trong buổi trao đổi kết quả thực địa giữa các nhóm đi diễn dã cho thấy, các nhà báo đã tiếp cận được nhiều vấn đề từ góc nhìn vừa của nhân học vừa của công đồng dân tộc thiểu số, như: bảo tồn văn hóa, tái định cư, nghèo đói, bảo vệ môi trường, du lịch, việc làm... Các nhà báo phần nào đã hiểu được người dân và đồng cảm với họ qua chuyến đi thực tế này.

### HƯƠNG MÙI

#### **Hội thảo khoa học: “Tính phổ biến và tính đặc thù của quyền con người”**

Trong hai ngày 16-17/3/2010 tại Viện KHXH Việt Nam đã diễn ra Hội thảo khoa học với chủ đề: “Tính phổ biến và tính đặc thù của quyền con người”. Hội thảo được tổ chức với sự phối hợp giữa Chương trình pháp quyền châu Á (Konrad Adenauer Stiftung) của Cộng hòa liên bang Đức có trụ sở tại Singapore và Viện KHXH Việt Nam.

Tham dự Hội thảo có gần 100 đại biểu là các nhà khoa học đến từ Cộng hòa liên bang Đức, Malaysia, Philippines, Singapore và các nhà khoa học Việt Nam đến từ các viện nghiên

cứu trong và ngoài Viện KHXH Việt Nam, các trường đại học trong cả nước.

Sau phiên khai mạc, Hội thảo diễn ra trong 4 phiên trình bày báo cáo và thảo luận.

Với cách tiếp cận liên ngành, đa ngành khoa học xã hội, trong cuộc Hội thảo này, tính phổ biến và tính đặc thù của quyền con người đã được đề cập từ các phương diện: *triết học* (“Tính phổ biến và tính đặc thù của quyền con người từ phương diện triết học”), *lịch sử* (“Tính phổ biến và tính đặc thù của quyền con người từ phương diện lịch sử”), *dân tộc* (“Tính đặc thù của quyền con người và thực hiện quyền con người ở các dân tộc thiểu số Việt Nam”), *luật học* (“Quyền con người trong nhà nước pháp quyền”), *giáo dục* (“Tính phổ biến và tính đặc thù của quyền con người từ phương diện giáo dục”), *giá trị* (“Quyền con người: giá trị xã hội, tính phổ biến, tính đặc thù”), v.v... Bên cạnh đó, tính phổ biến và tính đặc thù của quyền con người cũng được tiếp cận từ phương diện *khư vực học* (“Quyền con người từ cách tiếp cận châu Á – ví dụ từ Philippines”, “Quyền con người từ cách tiếp cận châu Á – ví dụ từ Malaysia”).

Với 14 tham luận đã được trình bày cùng các ý kiến tham gia thảo luận, có thể nói, trong cuộc Hội thảo này, tính phổ biến và tính đặc thù của quyền con người đã được đề cập đến trên cả hai phương diện lý luận và thực tiễn đảm bảo quyền con người.

Trên phương diện lý luận, các học giả đã đề cập đến nội dung, biểu hiện, đặc điểm, v.v... của tính phổ biến và tính đặc thù của quyền con người từ các phương diện như triết học, lịch sử, giá trị, dân tộc, giáo dục, v.v... Trên phương diện triết học, tính phổ biến và tính đặc

thù của quyền con người được xem xét gắn với cặp phạm trù cái chung và cái riêng; trên phương diện lịch sử, tính phổ biến được xem xét gắn với bản chất tự nhiên của con người, tính đặc thù được gắn với bản chất xã hội, với quá trình phát triển lịch sử xã hội của con người; trên phương diện giá trị, tính phổ biến và tính đặc thù của quyền con người được xem xét như những giá trị xã hội tổng hợp.

Cho dù nhấn mạnh tính phổ biến hay tính đặc thù của quyền con người, nhưng hầu hết các học giả đều đồng ý rằng tính phổ biến của quyền con người gắn với những gì vốn có của con người, gắn với nhu cầu, mục đích và nguyện vọng chung của con người. Tuy nhiên, nhiều ý kiến lưu ý rằng, khi áp dụng tính phổ biến của quyền con người vào các dân tộc, khu vực cũng cần chú ý đến sự khác biệt về văn hóa, dân tộc, tôn giáo, khu vực, điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, v.v...

Trên phương diện thực tiễn đảm bảo quyền con người, các tham luận và ý kiến phát biểu đã đề cập đến các điều kiện đảm bảo thực thi quyền con người, các tiêu chí thực thi quyền con người ở Việt Nam; vai trò dân chủ, pháp quyền và xã hội dân sự đối với việc đảm bảo thực hiện quyền con người, v.v... Các học giả đã thảo luận sôi nổi về vấn đề phải chăng tính đặc thù của quyền con người được thể hiện qua cơ chế, điều kiện và thực tiễn đảm bảo quyền con người ở mỗi quốc gia, khu vực và từng giai đoạn lịch sử nhất định. Một số ý kiến cho rằng, tính đặc thù không chỉ thể hiện ở phương diện thực tiễn đảm bảo quyền con người, mà còn thể hiện ở nội dung, đặc điểm của quyền con người,

cũng như sự nhận thức đối với quyền con người.

Sau hai ngày hội thảo sôi nổi, các học giả quốc tế và Việt Nam góp phần mang lại sự nhận thức một cách sâu sắc hơn, đầy đủ hơn đối với quyền con người nói chung và tính phổ biến, tính đặc thù của quyền con người nói riêng. Không những thế, đã nêu bật được những thành tựu trong nghiên cứu và đảm bảo quyền con người ở Việt Nam. Nhiều vấn đề lý luận về quyền con người, về tính phổ biến và tính đặc thù của quyền con người như nội dung của tính phổ biến, tính đặc thù của quyền con người; mối quan hệ giữa tính phổ biến và tính đặc thù, v.v... vẫn còn phải tiếp tục đi sâu nghiên cứu.

Bên cạnh đó, Hội thảo cũng đặt ra những yêu cầu, đòi hỏi và gợi mở đối với sự nghiệp đảm bảo và phát triển quyền con người ở nước ta hiện nay.

*CHU VĂN TUẤN*

#### **Hội thảo: Nhận diện mô hình và con đường phát triển Tập đoàn Kinh tế tư nhân ở Việt Nam**

Ngày 19/3/2010, Hội doanh nhân trẻ (DNT) Việt Nam phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức Hội thảo có chủ đề *Nhận diện mô hình và con đường phát triển tập đoàn kinh tế tư nhân ở Việt Nam*. Tham dự Hội thảo có TS. Nguyễn Mạnh Cường, Phó chủ tịch Thường trực kiêm Tổng thư ký Hội DNT Việt Nam; ông Hồ Sỹ Hùng, Cục trưởng Cục Phát triển Doanh nghiệp, cùng lãnh đạo đại diện các Bộ, ban, ngành liên quan, các chuyên gia kinh tế, các DNT tiêu biểu đến từ các tỉnh, thành, ngành cùng đông đảo phóng viên báo chí.

Tại Hội thảo, các chuyên gia kinh tế đã trình bày các tham luận về kinh

nghiệm hình thành tập đoàn kinh tế tư nhân của một số nước trên thế giới, đặc biệt là những kinh nghiệm thực tiễn từ Cộng hòa liên bang Đức, các nước châu Á và những gợi ý cho việc hình thành và phát triển tập đoàn kinh tế tại Việt Nam.

Thực tế hiện nay ở Việt Nam, các tập đoàn kinh tế nhà nước đã và đang phát triển mạnh mẽ như một số tập đoàn lớn: Dầu khí, Bưu chính Viễn thông, Than - khoáng sản... Song song với các tập đoàn Nhà nước, khu vực tư nhân cũng đã bắt đầu hình thành sự liên kết chặt chẽ và hoạt động dưới một sự điều hành chung điển hình như: FPT, Kinh Đô... Tuy nhiên, mô hình tập đoàn kinh tế tư nhân tại Việt Nam hiện vẫn gặp nhiều khó khăn.

Xây dựng tập đoàn kinh tế tư nhân theo mô hình nào, cơ chế chính sách ra sao... là nội dung được các đại biểu bàn luận sôi nổi. Đại diện các cộng đồng doanh nghiệp phát biểu ý kiến và trao đổi về sự cần thiết của khung pháp lý và những chính sách trợ giúp của Nhà nước đối với tập đoàn kinh tế tư nhân; đồng thời đề xuất những kiến nghị đối với việc hình thành tập đoàn kinh tế tư nhân ở Việt Nam. Các chuyên gia cho rằng việc xây dựng mô hình tập đoàn kinh tế tư nhân cần phải chú trọng đến những thế mạnh nội tại của chính doanh nghiệp, cùng với đó là phải học tập các mô hình kinh tế tư nhân từ các nước phát triển để có những bước đi đúng hướng.

TS. Nguyễn Mạnh Cường cho biết: “Hiện tại, Trung ương Hội DNT Việt Nam đang gấp rút xây dựng dự thảo về mô hình tập đoàn kinh tế tư nhân. Trong quá trình nghiên cứu sẽ tập trung vào 3 vấn đề chính: kinh nghiệm quốc tế, những đặc trưng của kinh tế Việt Nam và vai trò các tác nhân có liên quan (của Nhà nước, doanh nghiệp và của Hội).

Tái khẳng định sự cần thiết của việc hình thành và phát triển các tập đoàn tư nhân, ông Phạm Đình Đoàn, Phó Chủ tịch Hiệp hội DNT Việt Nam cho rằng cần cởi mở hơn nữa trong quan điểm phát triển kinh tế, không nên phân biệt tập đoàn tư nhân hay tập đoàn nhà nước.

Ý kiến phát triển của nhiều doanh nhân cho thấy khát vọng vươn lên của họ cũng như nhu cầu có được một sân chơi công bằng với các tập đoàn kinh tế nhà nước là điều đáng nói nhất tại Hội thảo.

Những ý kiến đóng góp, những kiến nghị, đề xuất của các chuyên gia kinh tế, các doanh nghiệp tại Hội thảo sẽ được Trung ương Hội DNT Việt Nam tổng hợp và cùng với các Bộ, ban, ngành liên quan hoàn thiện đề án ban đầu về mô hình tập đoàn kinh tế tư nhân vào dịp Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội.

*TRẦN THÀNH*